

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới
đến năm 2030 trên địa bàn xã Minh Tiến

Thực hiện Kế hoạch số 46 /KH-UBND ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn huyện Phù Cừ. UBND xã Minh Tiến xây dựng Kế hoạch thực hiện chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai sâu rộng, toàn diện, có hiệu quả các nội dung Quyết định số 1790/QĐ-TTg, tuyên truyền phổ biến, cập nhật thông tin pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (CCVC-NLĐ) và các tầng lớp nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng giới trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tăng cường nguồn lực thực hiện công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn huyện đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Hằng năm các ban ngành, đoàn thể xã, các tổ chức, doanh nghiệp tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

- Đến năm 2025, đạt 100% các ban, ngành, đoàn thể xã xây dựng kế hoạch, triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới hằng năm.

- Phấn đấu đến năm 2025 đài truyền thanh xã mỗi quý phát 3 tin, bài truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới cho người dân trong cộng đồng trên hệ thống thông tin cơ sở của xã, .

- Đến năm 2025 đạt 95% và đến năm 2030 đạt 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường cung cấp thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới cho các cấp ủy

Đảng, chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân. Tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng theo định kỳ và vào các đợt cao điểm hằng năm

a) Phương thức thực hiện: Tăng cường tham mưu, thường xuyên cung cấp, cập nhật thông tin chuyên đề về bình đẳng giới cho cấp ủy đảng, Nghiên cứu, xây dựng, sản xuất các tài liệu, báo cáo, kết quả nghiên cứu, sản phẩm truyền thông về bình đẳng giới để chia sẻ, cung cấp, cập nhật cho cấp ủy, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các thôn. Tăng cường phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội xã để triển khai công tác truyền thông, giáo dục về bình đẳng giới trong tình hình mới.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Cấp ủy Đảng, chính quyền cần nghiên cứu, đưa nội dung thực hiện các chỉ tiêu Chiến lược truyền thông vào tiêu chí đánh giá trách nhiệm, kết quả thực hiện công tác của cán bộ, đảng viên được giao phụ trách, đặc biệt là trách nhiệm người đứng đầu, cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15/11 đến 15/12 hằng năm.

- Xây dựng và triển khai hình thức truyền thông phù hợp với các nhóm đối tượng trong từng lĩnh vực và các nhóm đặc thù tại địa phương như người khuyết tật, người cao tuổi,...

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

a) Phương thức thực hiện: Các ban ngành đoàn thể xã phối hợp với công chức văn hóa thông tin và đài truyền thanh xã triển khai hoạt động truyền thông, viết các tin bài truyền thông trên phương tiện thông tin đại chúng nhằm chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Mở rộng, đẩy mạnh việc chuyển đổi các nội dung, tài liệu truyền thông về bình đẳng giới bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Tăng cường nội dung về bình đẳng giới trên các chương trình của đài truyền thanh xã và hệ thống loa truyền thanh cấp thôn.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng lớn trong xã hội.

a) Phương thức thực hiện: Vận động các tổ chức, doanh nghiệp và người dân cùng tham gia và đóng góp phương tiện, nguồn lực vào công tác bình đẳng giới. Tăng cường và nâng cao hiệu quả việc sản xuất các sản phẩm truyền thông

bình đẳng giới để phục vụ truyền thông trực tiếp và cung cấp cho các nhóm đối tượng, chú trọng hình thức, nội dung, cách thể hiện phù hợp với các nhóm đặc thù, khó tiếp cận.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Tìm kiếm, lựa chọn và xây dựng nội dung hợp tác chiến lược với các tổ chức, doanh nghiệp có điều kiện, phương thức hoạt động phù hợp và có thể hỗ trợ cho ngành Lao động - Thương binh và Xã hội để tăng hiệu ứng, mở rộng phạm vi và nâng cao chất lượng truyền thông gắn với bình đẳng giới ở cấp cơ sở.

- Tăng cường truyền thông về lợi ích của việc đầu tư cho công tác bình đẳng giới, tổ chức các hội nghị, hội thảo, ... nhằm vận động cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ban hành các nghị quyết, chính sách, quy định, văn bản nhằm ủng hộ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các hoạt động xã hội hóa và thu hút nguồn lực xã hội cho công tác truyền thông chuyển đổi hành vi về bình đẳng giới.

- Vận động, phối hợp với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân tổ chức các cuộc tập huấn, nói chuyện chuyên đề, thi sáng tác, truyền thông trực tiếp và gián tiếp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ chính quyền, đoàn thể các cấp và người dân về bình đẳng giới.

- Huy động nam giới, huy động người có uy tín trong cộng đồng tích cực ủng hộ các hành vi mẫu về bình đẳng giới; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào sinh hoạt của cộng đồng, sinh hoạt văn hóa dân gian, đưa các tiêu chí về bình đẳng giới vào hương ước, quy ước của cộng đồng vào tiêu chuẩn làng, gia đình văn hóa.

- Vận động các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới và các dịp kỷ niệm như ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10 hằng năm.

4. Mở rộng và đẩy mạnh công tác giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia của trẻ em

a) Phương thức thực hiện: Phối hợp chặt chẽ với gia đình, nhà trường và các đoàn thể, cộng đồng dân cư trong việc giáo dục, cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em, vị thành niên, thanh niên; đề cao vai trò, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và cộng đồng trong việc giáo dục kiến thức, kỹ năng về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới, về tôn trọng sự đa dạng và sự chia sẻ.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Xây dựng và triển khai các mô hình giáo dục, truyền thông chuyên biệt cho nam giới, vị thành niên, thanh niên có hiệu quả như câu lạc bộ, góc thân thiện tại các cơ sở giáo dục, các khu dân cư, các doanh nghiệp.

- Tổ chức các hoạt động ngoại khoá định kỳ hằng tháng, sinh hoạt dưới cờ hằng tuần, sinh hoạt chính trị đầu khoá có lồng ghép nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới bằng các hình thức mới lạ, hấp dẫn, phù hợp với từng lứa tuổi (trẻ em, học sinh).

- Sản xuất các sản phẩm truyền thông và tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ phù hợp nhằm huy động sự tham gia của nam giới, thanh niên, vị thành niên vào công tác bình đẳng giới.

5. Nghiên cứu, áp dụng và chỉ đạo việc áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông; nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ truyền thông, biên tập viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông các ngành, các cấp.

a) Phương thức thực hiện: Nghiên cứu, áp dụng và chỉ đạo áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông tại các cơ quan truyền thông tại địa phương. Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và đội ngũ biên tập viên, truyền thanh, cán bộ truyền thông, tuyên truyền viên, cộng tác viên truyền thông, các ngành thông qua tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền vận động, kỹ năng truyền thông và quản lý các hoạt động truyền thông; tăng cường bồi dưỡng kỹ năng làm việc, kiến thức về tâm lý, đặc điểm giới, hệ lụy của một số quan niệm, phong tục tập quán lạc hậu, hành vi phân biệt đối xử và bất bình đẳng giới cho đội ngũ này.

b) Một số nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:

- Nghiên cứu, áp dụng và chỉ đạo việc áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông tại các cơ quan truyền thông ở địa phương.

- Cung cấp thông tin cập nhật về bình đẳng giới, chính sách, pháp luật mới ban hành; hướng dẫn về nội dung ưu tiên, thông điệp chuẩn của vấn đề, chủ đề bình đẳng giới cho đội ngũ cộng tác viên từ huyện đến cơ sở.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ thuật, kỹ năng sử dụng, ứng dụng các thiết bị, phương tiện truyền thông hiện đại cho đội ngũ nhân viên thực hiện của cơ quan, tổ chức.

6. Tăng cường truyền thông về luật pháp, chính sách và những thành tựu, kết quả về bình đẳng giới của huyện; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin sai lệch về bình đẳng giới và các chính sách của Đảng và Nhà nước.

7. Tăng cường kiểm tra, giám sát công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới, nhân rộng các mô hình truyền thông về bình đẳng giới có hiệu quả.

a) Phối hợp triển khai các cuộc khảo sát, điều tra về nhận thức bình đẳng giới vào giữa và cuối giai đoạn.

b) Tổ chức sơ kết, đánh giá giữa kỳ việc thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết Kế hoạch vào năm 2030, khen thưởng, động viên kịp thời các

tập thể, cá nhân thành tích xuất sắc, có nhiều cách làm hay, sáng tạo trong quá trình triển khai Kế hoạch.

III. NỘI DUNG THÔNG TIN, TRUYỀN THÔNG VỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho tất cả các đối tượng:

a) Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (Công ước CEDAW năm 1979); Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993; Cương lĩnh hành động Bắc kinh được thông qua tại Hội nghị thế giới về phụ nữ tổ chức tại Bắc kinh năm 1995; Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN phê chuẩn năm 2004; Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2016-2025 thông qua năm 2015; các Công ước có liên quan;

b) Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 (Điều 26); Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, các quy định về bình đẳng giới trong Bộ Luật lao động, Luật Trẻ em, Luật phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ Quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới;

c) Bộ luật hình sự (2017); Bộ luật Tố tụng hình sự (2019); Luật xử lý vi phạm hành chính (2012); Luật trợ giúp pháp lý (2017); Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới;

d) Chính sách cho lao động nữ; các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái;

e) Các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh về bình đẳng giới: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/01/2018 của Ban Bí thư về việc Tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chương trình hành động số 11-CTr/TU ngày 10/10/2007 và Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 25/5/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới.

f) Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững ở Việt Nam (mục tiêu 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở

các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới hằng năm.

g) Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở huyện và ở xã, thị trấn; những mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực.

h) Các văn bản mới ban hành về bình đẳng giới, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại phụ nữ và trẻ em của tỉnh, huyện.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong các lĩnh vực phù hợp với nhóm đối tượng:

2.1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị:

a) Tuyên truyền về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; các mục tiêu, giải pháp về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác quản lý và hoạch định chính sách; gương phụ nữ tiêu biểu địa phương trong lĩnh vực chính trị.

b) Các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: Luật Bình đẳng giới (khoản 1,2,3,4 Điều 11); Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND (2015); Điều 6 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

2.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế: Luật Bình đẳng giới (khoản 1, Điều 12); Luật Doanh nghiệp năm 2014; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2013; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2017; Luật đấu thầu năm 2013; Luật đất đai năm 2013; Điều 7 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm; chính sách đào tạo nghề; chính sách nhà ở;...

b) Mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, nữ chủ doanh nghiệp tiêu biểu; mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; gương phụ nữ vượt khó trong phát triển kinh tế,...

2.3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực lao động, việc làm:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực lao động, việc làm: Bộ luật Lao động (2019); Luật việc làm (2013); Luật Bảo hiểm xã hội (2014); Luật an toàn, vệ sinh lao động (2015); Điều 8 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ;

b) Thông tin, chính sách về lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, thị trường lao động, tuyển dụng lao động liên quan đến nữ giới; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động.

2.4. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Luật Giáo dục nghề nghiệp (2014), Luật giáo dục (2019); Điều 9 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

b) Thông tin địa chỉ, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, chính sách ưu đãi của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn huyện;

2.5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế: Luật khám bệnh, chữa bệnh (2009); Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Điều 12, Điều 12 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

b) Thông tin địa chỉ, dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho phụ nữ và trẻ em, cho người đồng tính, song tính, chuyển giới; dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho phụ nữ và nam giới.

2.6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực gia đình: Bộ luật Dân sự (2015); Luật Hôn nhân và gia đình (2014); Luật phòng, chống bạo lực gia đình (2007); Luật Trẻ em (2016); Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực gia đình; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Quyết định số 2238/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 13/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống bạo lực gia đình trong tình hình mới đến năm 2025; Quyết định số 96/QĐ-TTg ngày 19/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình đến năm 2030; Điều 13 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ;

b) Tuyên truyền về kiến thức, kỹ năng, dịch vụ trợ giúp phòng chống bạo lực gia đình, phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống xâm hại phụ nữ và trẻ em; về chia sẻ công việc, trách nhiệm giữa các thành viên trong gia đình; những ứng dụng, trang thông tin truyền thông; địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh.

2.7. Bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và thông tin, truyền thông:

a) Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và thông tin, truyền thông: Luật Khoa học và Công nghệ (2013); Luật Bảo vệ môi trường (2014); Luật Lâm nghiệp (2017); Luật Tiếp cận thông tin (2016); Luật quảng cáo sửa đổi (2018); Điều 10 Nghị định số 125/2021/NĐ-CP ngày 28/12/2021 của Chính phủ.

b) Tuyên truyền về những ứng dụng, trang thông tin, chuyên mục, chuyên đề dành cho phụ nữ và trẻ em; thành tựu khoa học và gương phụ nữ điển hình trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của UBND xã.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công chức Lao động thương binh và xã hội

a) Phối hợp cùng với các ban ngành đoàn thể xã và các thôn triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

b) Phối hợp với ban ngành đoàn thể có liên quan triển khai việc cung cấp, phổ biến, cập nhật thông tin, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới đến các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

c) Phối hợp cùng công chức tư pháp hộ tịch triển khai, tổ chức chiến dịch truyền thông cao điểm về bình đẳng giới trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12.

d) Phối hợp với ban ngành đoàn thể, xây dựng, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

2. Công chức Tài chính kế toán

Tham mưu bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hàng năm của xã; hướng dẫn lập dự toán, kiểm tra việc sử dụng kinh phí và theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Đài truyền thanh xã.

a) Đa dạng các loại hình truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn xã; xây dựng mô hình truyền thông hiệu quả trên nền tảng số; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm công tác thông tin cơ sở.

c) Vận dụng và áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành.

4. Hiệu trưởng các nhà trường.

Chủ trì, tổ chức bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên về sức khỏe giới tính, bình đẳng giới; tích hợp các nội dung trên vào chương trình giáo dục chính khóa, ngoại khóa trong nhà trường để giáo dục học sinh phù hợp với cấp học, năng lực, sự phát triển của trẻ em; tăng cường công tác phòng, chống bạo lực, xâm hại phụ nữ và trẻ em.

5. Công chức văn hóa xã hội

Phối hợp với các ban ngành đoàn thể xã triển khai truyền thông, giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; chương trình giáo dục đời sống gia đình, tuyên truyền kỹ năng ứng xử, kỹ năng xử lý tình huống với các thành viên trong gia đình; phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng, ngừa bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”.

b) Hướng dẫn thực hiện lồng ghép nội dung bình đẳng giới trong xây dựng hương ước, quy ước của dòng họ, khu dân cư; lồng ghép nội dung tuyên truyền về bình đẳng giới trong các hoạt động văn hóa, thể thao, gia đình và trong hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa của xã.

6. Công chức văn phòng thống kê

Phối hợp, hướng dẫn Trạm y tế xã triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc truyền thông về tình hình, nguyên nhân, hậu quả của mất cân bằng giới tính khi sinh; các hành vi vi phạm pháp luật về lựa chọn giới tính thai nhi; quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn huyện.

7. Các các ban ngành đoàn thể xã

Tham gia thực hiện Kế hoạch, tăng cường tuyên truyền về bình đẳng giới trong đơn vị, ngành theo phạm vi, chức năng nhiệm vụ đã được giao.

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tham gia tổ chức triển khai Kế hoạch; tổ chức các hoạt động truyền thông, phổ biến kiến thức về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới, đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến kiến thức về bình đẳng giới, bạo lực trên cơ sở giới, đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới cho cán bộ hội viên, đoàn viên và nhân dân.

9. Bí thư chi bộ, trưởng các thôn

a) Chủ động triển khai kế hoạch để tổ chức triển khai có hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030. Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới, phòng, ngừa bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân trên địa bàn; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và mô hình truyền thông phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tại địa phương.

b) Đẩy mạnh xã hội hóa công tác truyền thông, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn. Tổ chức hiệu quả chiến dịch truyền thông hàng năm trong Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng, ngừa bạo lực trên cơ sở giới

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các ban ngành đoàn thể xã; bí thư chi bộ, trưởng các thôn căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND xã ngày 5/12 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Phòng Lao động -Thương binh và Xã hội theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể xã;
- Hiệu trưởng nhà trường;
- Trưởng các thôn;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Ngô Văn Quyền